

BÁO CÁO

Thực hiện quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT
Năm học 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Ái Quốc

2. Địa chỉ trụ sở:

Cơ sở 1: Khu dân cư Tiên Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương

Cơ sở 2: Khu dân cư Vũ Thượng, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương

Cơ sở 3: Khu dân cư Ngọc Trì, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương

Email: hd-mnaiquoc@haiduong.edu.vn

Website: <http://hd-mnaiquoc.haiduong.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương

5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

5.1. Sứ mệnh

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

5.2. Tầm nhìn

Xây dựng trường mầm non Ái Quốc trở thành một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả; Nơi phụ huynh & trẻ tin cậy; Là một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và trẻ luôn được thương yêu, được an toàn và có những kĩ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống; trở thành một ngôi trường hạnh phúc.

5.3. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Ổn định, phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, tiến tới ứng dụng có hiệu quả với một số mô hình giáo dục hiện đại, đạt các mức độ theo quy định của trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng GD cấp độ 2.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị

Trường mầm non Ái Quốc được sáp nhập từ 02 trường mầm non công lập Hương Sen và mầm non công lập Ái Quốc từ 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND TP Hải Dương.

Hiện nay, nhà trường có 03 điểm trường: khu Tiên Trung, Vũ Thượng và Ngọc Trì; trụ sở chính tại khu dân cư Tiên Trung - phường Ái Quốc - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương.

Nhà trường có đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng và chất lượng; tư cách đạo đức và năng lực chuyên môn tốt; nhiệt tình, năng động trong công tác; có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng văn bản chỉ đạo cấp trên, xây dựng kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho CBGVNV. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sư phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách của GV.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGVNV.

7. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Xuân
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Khu dân cư Tiên Trung, phường Ái Quốc, TP Hải Dương
- Số điện thoại: 0973.866.459
- Địa chỉ thư điện tử: xuanbinhminh@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập, sáp nhập của đơn vị;

Trường mầm non Ái Quốc được sáp nhập từ 02 trường mầm non công lập Hương Sen và mầm non công lập Ái Quốc từ 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của UBND TP Hải Dương.

- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường mầm non Ái Quốc nhiệm kỳ 2024-2029 được thành lập theo Quyết định số 570/QĐ-PGDĐT ngày 14/10/2024 Quyết định về việc công nhận Hội đồng trường.

Danh sách thành viên Hội đồng trường:

Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ hội đồng trường	Ghi chú
Bà: Nguyễn Thị Thanh Xuân	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT	
Bà: Phạm Thị Nhuận	CT Công đoàn	Thư kí	
Ông: Nguyễn Văn Bình	Phó chủ tịch UBND phường	Thành viên	

Bà: Nguyễn Thu Thủy	Ủy viên Ban đại diện Hội CMHS	Thành viên	
Bà: Đoàn Thị Thu Huyền	Bí thư Đoàn TN	Thành viên	
Bà: Phạm Thị Ngọc	Tổ trưởng CM tổ mẫu giáo 5T	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Giang	Tổ trưởng CM tổ mẫu giáo 4T	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Thư	Tổ trưởng CM tổ mẫu giáo 3T	Thành viên	
Bà: Vũ Thị Hậu	Tổ trưởng CM tổ nhà trẻ + DD	Thành viên	

- *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường*

+ Quyết định số 1146/QĐ-UBND thành phố Hải Dương ngày 28/2/2022 V/v điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Xuân Hiệu trưởng Trường MN Nhị Châu đến nhận công tác tại Trường MN Ái Quốc giữ chức vụ Hiệu trưởng kể từ ngày 01/3/2022.

+ Quyết định số 2766/QĐ-UBND thành phố Hải Dương ngày 19/7/2024 V/v bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng trường MN Ái Quốc của bà Vũ Thị Sinh.

+ Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND thành phố Hải Dương V/v điều động và bổ nhiệm bà Đỗ Thị Lan Hương, giáo viên Trường MN Cẩm Thượng về Trường MN Ái Quốc giữ chức vụ Phó hiệu trưởng kể từ ngày 15/11/2024.

- *Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị:*

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị: Tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động theo Pháp luật, Điều lệ trường mầm non, Quy chế làm việc, Luật giáo dục, Luật viên chức...

+ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị: Trường Mầm non Ái Quốc là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường được thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập

- *Chiến lược phát triển của đơn vị:*

Nhà trường có Kế hoạch số 132a/KHCL - MNAQ ngày 07 tháng 9 năm 2022 Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2027, tầm nhìn 2028 - 2032

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị:

Nhà trường có Quy chế dân chủ của cơ sở số 283/QĐ-MNAQ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường mầm non Ái Quốc;

- Các nghị quyết của hội đồng trường:

Nhà trường có đầy đủ các Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng trường.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

Nhà trường có đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản ngân sách và các khoản dân góp; Có phương án thu - chi hàng năm.

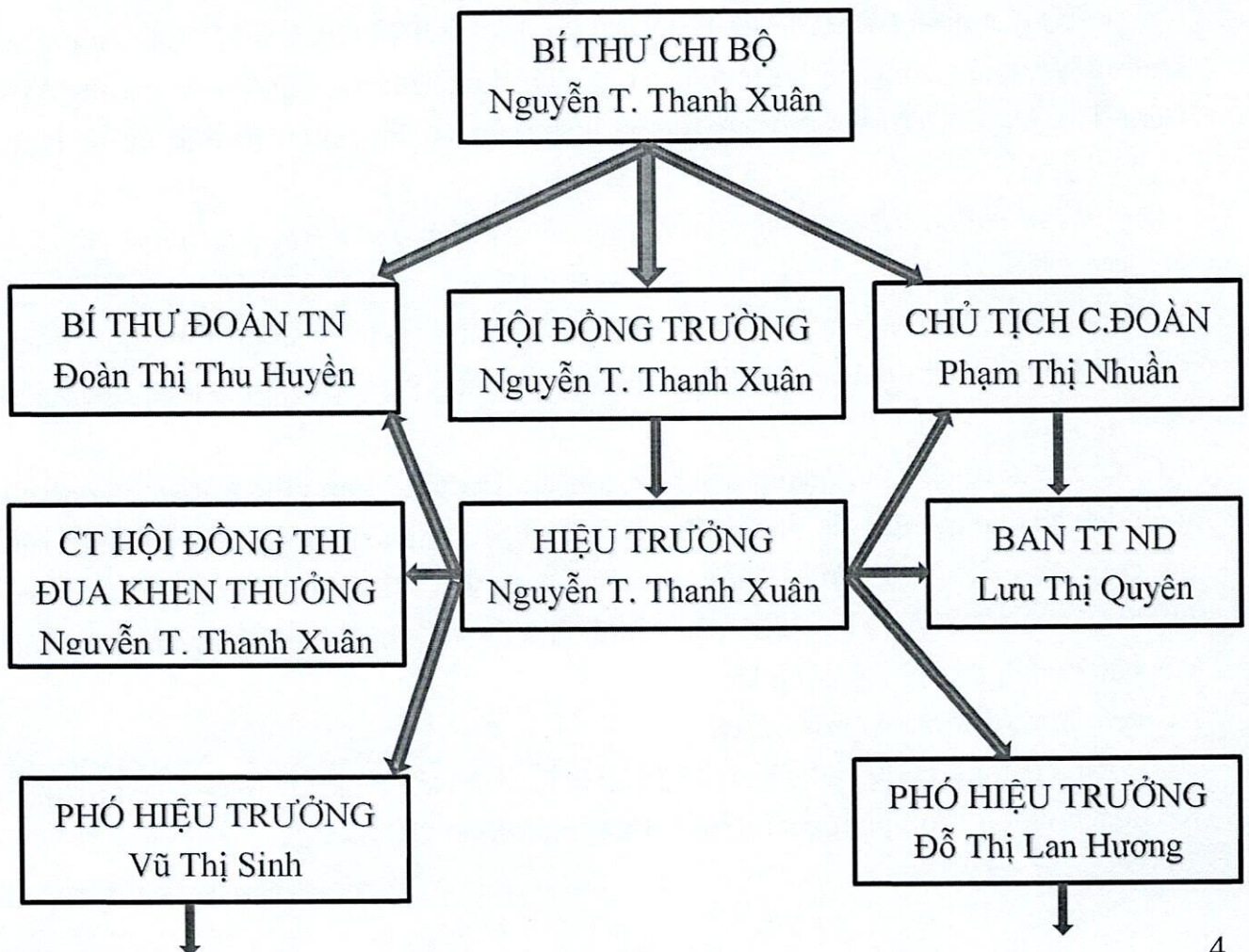
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

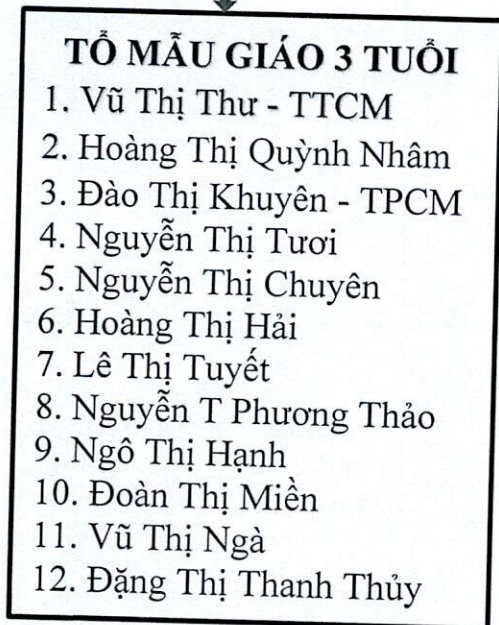
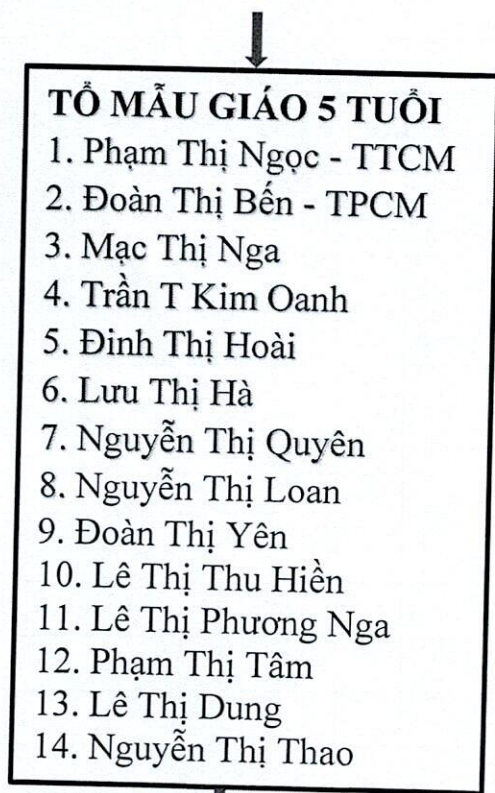
Nhà trường có Kế hoạch thực hiện lộ trình bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và CBQL

- Nhà trường có các quy định, quy chế nội bộ khác: Quy chế làm việc, Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục





2. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ				
			Thạc sĩ	Đại học	CD	TC	12/12
	Tổng số CBGVNV	63					
I	GIÁO VIÊN	52					
1	Nhà trẻ	12		12			
2	Mẫu giáo	40		40			
II	CÁN BỘ QUẢN LÝ	3					
1	Hiệu trưởng	1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2			
III	NHÂN VIÊN	8					
1	Kế toán	1		1			
2	Nuôi dưỡng	5			1	1	3
3	Bảo vệ	2					2

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

+ 30/52 GV tự đánh giá Chuẩn NNGVMN đạt mức Khá = 57,7%

+ 22/52 GV tự đánh giá Chuẩn NNGVMN đạt mức Tốt = 42,3%

+ 3/3 CBQL được cấp trên đánh giá đạt Chuẩn HT, PHT mức Tốt = 100%

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

+ 100% CBQL, GV hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

+ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tên điểm trường	Tổng diện tích	Diện tích đã xây dựng	Diện tích sân vườn	Diện tích đường đi	S bình quân tối thiểu/TE	Đối sánh với YC tối thiểu theo quy định
Tiền Trung	3.565,8	1.359,4	1.090	1.116,4	19,6 m ²	Đảm bảo
Ngọc Trì	210	115,6	80	14,4	2,38 m ²	Chưa đảm bảo
Vũ Thượng	8.915	1.876	3.603	3.434	27,43 m ²	Đảm bảo
Tổng	12.690,8	3.351	4.773	4.564,8		

+ Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các đơn vị có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tên điểm trường	1. Khối phòng hành chính quản trị						
	Phòng HT	Phòng PHT	VP trường	Phòng dành cho NV	Phòng bảo vệ	Khu vệ sinh CBGVNV	Khu để xe của CBGVNV
Tiền Trung	1	1		1	1	1	1
Ngọc Trì		1					
Vũ Thượng		1			1		1

Tên điểm trường	2. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em		
	Phòng ND,CS,GD trẻ	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	Sân chơi riêng
Tiền Trung	8	1	1
Ngọc Trì	4	0	
Vũ Thượng	14	0	1

Tên điểm trường	3. Khối phòng tổ chức ăn	
	Nhà bếp	Kho bếp
Tiền Trung	1	1
Ngọc Trì	0	0
Vũ Thượng	1	1

Tên điểm trường	4. Khối phụ trợ				
	Phòng họp	Phòng Y tế	Nhà kho	Sân vườn	Cổng, hàng rào
Tiền Trung	1	1		1	1
Ngọc Trì				1	1
Vũ Thượng				1	1

STT	5. Hạ tầng kỹ thuật	Có	Không
1	Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	x	
2	Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường	x	
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x	
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	x	

5	Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường	x	
---	---	---	--

+ Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tên điểm trường	Số lớp học	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Bình quân/nhóm, lớp
Tiền Trung	8	8	01 bộ/nhóm (lớp)
Ngọc Trì	4	4	01 bộ/nhóm (lớp)
Vũ Thượng	14	14	01 bộ/nhóm (lớp)
Tổng	26	26	

+ Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

STT	Tên điểm trường	Số lượng đồ chơi ngoài trời
1	Tiền Trung	1 bộ
2	Ngọc Trì	1 bộ
3	Vũ Thượng	1 bộ

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị:

Nhà trường đã gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài lên trang **Dịch vụ công trực tuyến** tỉnh Hải Dương theo địa chỉ: <https://dichvucong.haiduong.gov.vn>

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của đơn vị qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm: chưa có

- Đơn vị thực hiện ứng dụng một số chương trình giáo dục của nước ngoài: Montessori; Steam.

+ Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp

đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

+ Ngân sách nhà nước năm 2023:

Kinh phí thực nhận trong năm: 7.982.228.500đ trong đó: kinh phí thường xuyên; 6.720.239.000đ; Kinh phí không tự chủ; 1.261.989.500đ

+ Nguồn học phí: 1.559.762.000đ trong đó: Thực thu: 712.097.000đ, Ngân sách cấp bù chênh lệch mức thu: 847.665.000đ

+ Kinh phí dịch vụ bán trú: 2.197.037.448 trong đó bán trú: 1.102.331.000đ, thứ 7, hè: 1.094.706.048đ

2. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Ngân sách nhà nước năm 2023:

+ Chi lương, phụ cấp và thu nhập: 5.717.773.195đ

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 1.374.897.805đ

+ Chi hỗ trợ người học: 6.710.000đ

+ Chi khác: 882.847.500đ

- Chi dịch vụ bán trú: 2.197.037.448đ

+ Chi công cho người lao động: 2.175.143.320đ

+ Nộp thuế 2%: 21.894.128đ

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học của đơn vị trước khi tuyển sinh.

*** Mức thu học phí**

Độ tuổi	NH 2023-2024	NH 2024-2025	Dự kiến 2025-2026	Dự kiến 2026-2027
Nhà trẻ	165.000đ/trẻ/tháng	165.000đ/trẻ/tháng	165.000đ/trẻ/tháng	165.000đ/trẻ/tháng
MG 3 tuổi	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng
MG 4 tuổi	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng	135.000đ/trẻ/tháng
MG 5 tuổi	135.000đ/trẻ/tháng	0	0	0

4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Trợ cấp ăn trưa cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 4.160.000đ
- Miễn giảm học phí cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 2.902.500đ
- Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 2.550.000đ

5. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

- Quỹ khen thưởng: 12.508.300đ
- Quỹ phúc lợi: 328.400đ
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 90.580.000đ

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

- Quy mô phát triển năm học 2024-2025

Nhóm/lớp	Số nhóm/lớp	Số trẻ giao	Số giáo viên	Ghi chú
24-36 tháng	6	108	12	
MG 3 tuổi	6	132	12	
MG 4 tuổi	7	175	14	
MG 5 tuổi	7	180	14	Hiện có 2 trẻ KT
Tổng số	26	595	52	

- Thông tin về hoạt động kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học

Năm học 2024-2025, trường mầm non Ái Quốc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của nhà trường; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng, hiệu quả; tăng cường tham mưu quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng các nhóm trẻ TTĐL trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ GDMN; đa dạng hóa công tác truyền thông về nhiệm vụ CSNDGD của nhà trường.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt cho trẻ; phát triển Chương trình giáo dục nhà trường như Ứng dụng 1 số PPGD hiện đại đảm bảo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ của nhà trường; Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025; “Xây dựng trường mầm non Xanh - an toàn - thân thiện”; “Ứng dụng GD STEAM vào tổ chức hoạt động”; xây dựng “Thư viện thân thiện”; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; cho trẻ MG làm quen với Tiếng Anh và Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình GDPT 2018. Thực hiện chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non”, giai đoạn 2024-2026; “Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở giáo dục mầm non”, giai đoạn 2024-2026.

Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025 "Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng" và nhiệm vụ đột phá của nhà trường: tăng cường xây dựng cơ sở vật chất.

Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV: năng lực CMNV, phẩm chất, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp GVMN và chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Tiếp tục thực hiện tốt: Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Huy động các nguồn lực đầu tư, bổ sung đồ dùng, đồ chơi thiếu và hỏng hóc; bổ sung các trang thiết bị hiện đại phù hợp với phát triển chương trình GDMN;

Tham mưu chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ cơ sở GD ĐLTT trên địa bàn phường; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong nhà trường.

2. Thông tin về kết quả năm học 2023-2024

* Kế hoạch hoạt động tuyển sinh:

Hàng năm nhà trường có Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch nêu rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh; quy định về hồ sơ tuyển sinh.

Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện như sau:

Nhóm/lớp	Số nhóm/lớp	Số trẻ giao	Số trẻ đạt	Số giáo viên
24-36 tháng	6	120	89	12
MG 3 tuổi	6	150	147	12
MG 4 tuổi	7	155	149	14
MG 5 tuổi	7	180	174	14
Tổng số	26	605	559	52

* Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:

- Năm học 2023-2024: $559/559 = 100\%$ trẻ ăn bán trú tại trường và được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt;

- 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng định kỳ và được khám sức khỏe 01 lần/năm học, cụ thể như sau:

+ Ngày 09 và 10 tháng 11/2023 đã phối hợp với TT y tế TP tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 528 trẻ, Kết quả: 448 trẻ bình thường, 04 trẻ mắc bệnh khác, 01 trẻ

loạn thị, 58 trẻ mắc bệnh răng hàm mặt, 19 trẻ mắc bệnh Tai mũi họng (trong đó có 2 trẻ mắc cả TMH và RHM)

+ Đến cuối năm học 99,8% trẻ BT về cân nặng; 99,6% trẻ BT về chiều cao; Tỷ lệ trẻ thừa cân, BP = 11/552 (1,99%)

- 100% trẻ được ăn bán trú, mức ăn 23.000đ/ngày/trẻ, đảm bảo năng lượng (kcal) và tỷ lệ cân đối các chất dinh dưỡng trong các bữa ăn hàng ngày, bổ sung cho trẻ uống sữa. 100% trẻ có hành vi văn hóa trong ăn uống, kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- 100% trẻ có kỹ năng trong việc sử dụng các đồ dùng trong bữa, có văn hoá trong ăn uống như các ăn hàng ngày, mâm cơm gia đình, ăn Tiệc buffet, ăn theo khay...

- 100% nhóm lớp có phụ huynh tham gia giám sát bán trú.

- 100% CBGV tham gia tập huấn cách phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ, hỗ trợ phụ huynh phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ tại nhà.

- Công tác y tế trường học: nhà trường được Phòng y tế TP kiểm tra; kết quả xếp loại tốt đạt 98,25 điểm; 100% nhân viên phục vụ công tác bán trú được khám sức khỏe định kì, được tập huấn kiến thức VSATTP

- Các năm học nhà trường đều chỉ đạo giáo viên các lớp căn cứ Kế hoạch của Phòng giáo dục, Kế hoạch của nhà trường, tình hình thực tế của địa phương, đặc điểm của trẻ để xây dựng KHGD theo chủ đề đối với mẫu giáo và theo tháng đối với nhà trẻ; Kế hoạch giáo dục 100% lớp thực hiện trên phần mềm Lập kế hoạch giáo dục.

- Tỷ lệ chuyên chăm: Nhà trẻ = 90,8%; Mẫu giáo = 90%. Riêng 5 tuổi = 90,8%. Bé ngoan = 89,3%; Bé ngoan toàn diện = 87,1%.

- 100% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực theo độ tuổi.

- 100% trẻ MG 5 tuổi hoàn thành chương trình.

- Nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học tại lớp 5 tuổi G; Nhà trường thực hiện tốt giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; trẻ khuyết tật học hoà nhập có đủ hồ sơ, được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ và trẻ được nhà trường làm hồ sơ phê duyệt các chế độ chính sách với PGD.

- Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: Đạt

* Quy chế phối hợp giữa đơn vị mầm non với gia đình và xã hội:

Đầu năm học, nhà trường luôn xây dựng các Quy chế phối hợp với phụ huynh và xã hội, như: Quy chế phối hợp thực hiện “Trường học an toàn”; quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của trẻ...

- Thực đơn hằng ngày của trẻ em:

Thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng trên phần mềm, được thay đổi theo mùa, phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương; thực đơn được công khai.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2023-2024: trường mầm non Ái Quốc thực hiện điểm chương trình “Tôi yêu Việt Nam” do Phòng GD&ĐT thành phố Hải Dương đặt làm điểm. Nhiệm vụ này trường mầm non Ái Quốc đã hoàn thành tốt và được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen vào cuối năm học 2023-2024.

Năm học 2023-2024, nhà trường có 01 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp Tỉnh - cô giáo Đoàn Thị Yên.

Về công tác CSVC: Đã bổ sung được 10 máy vi tính mới cho các lớp; 02 laptop cho khối văn phòng; Làm tốt công tác vận động tài trợ từ PH và nhân dân với 55.085.000đ để mua đồ chơi ngoài trời khu Vũ Thượng; Đã sử dụng nguồn kinh UBND TP cấp để sửa chữa 04 lớp học khu Ngọc Trì; lợp tôn chống nóng khu Vũ Thượng.

Đã thực hiện tốt việc triển khai, áp dụng một số nội dung trong dự án Mắt học đường và đo thị lực cho trẻ mẫu giáo bằng bảng HDTV với 482 trẻ.

Trên đây là Báo cáo công khai theo Phụ lục 1, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024 - 2025 của Trường mầm non Ái Quốc./.

Nơi nhận:

- Nhà trường (T/h);
- VT (lưu).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Xuân

